

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 27- 03 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Vĩ Hoàng

Ông Ngô Đăng Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST - HS ngày 11 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÊ NGỌC L, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 28 tháng 3 năm 1973; Nguyên quán: Xã Quảng T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nơi thường trú: thôn 4, xã Quảng T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038073027955; cấp ngày 11 tháng 8 năm 2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Trình độ học vấn: Không đi học; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Ngọc V; sinh năm: 1932, nghề nghiệp: Lao động tự do, trú quán xã Quảng T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Con bà: Uông Thị N (đã chết); Vợ: Tô Thị T, sinh năm 1974, nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Lê Ngọc T, sinh năm 1998, nghề nghiệp: Lao động tự do; Vợ, con đều trú quán tại thôn 4, xã Quảng T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 7;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Hoàng Thị Thu N; Sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Phú V, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; “*Có mặt*”

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn B; Sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động

tự do;

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Quang H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
“Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo LÊ NGỌC L làm nghề bán tằm, bông dạo một mình bắt xe ôm từ phòng trọ ở số 03, đường Lê L, phường Lê L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đi đến chợ Cổ Đ thuộc thôn Phú Thuận H, xã cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để bán hàng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14 tháng 01 năm 2024 khi đến khu vực trước cổng chợ bị cáo nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của chị Hoàng Thị Thu N, sinh năm 1992, trú tại Thôn Phú V, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đang để trong hộc trái của chiếc xe máy trên lề đường, không có người trông coi, quản lý nên nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại nói trên. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai, bị cáo lại gần xe máy dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại cho vào túi quần. Sau đó bị cáo đi ra cổng chợ bắt xe ôm về phòng trọ của mình nhằm cất giấu, tìm cách tiêu thụ. Khi chưa tiêu thụ được thì bị lực lượng Công an phát hiện mời làm việc, thu giữ chiếc điện thoại nói trên.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân xác định chiếc điện thoại bị cáo trộm của chị Hoàng Thị Thu N có giá trị 15.416.667 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 Promax bộ nhớ 128Gb màu vàng Gold, số máy MGCH3LLIA đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Hoàng Thị Thu N đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax bộ nhớ 128Gb màu vàng Gold, số máy MGCH3LLIA mà Lê Ngọc L đã trộm cắp. Sau khi nhận lại tài sản, chị Hoàng Thị Thu N không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Cáo trạng 10/CT-VKSNX, ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo LÊ NGỌC L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên HĐXX miễn xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo LÊ NGỌC L 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 – 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14 tháng 01 năm 2024, LÊ NGỌC L có hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng trị giá 15.416.667 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) của chị Hoàng Thị Thu N, nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Động cơ, mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mang tính tư lợi, cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, HĐXX cần xử phạt nghiêm, để giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân điều kiện phạm tội có một phần do sơ hở của người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo mang tính nhất thời, bột phát khi phát hiện tài sản không có người quản lý nên nổi lòng tham dẫn đến phạm tội, bị cáo lần đầu vi phạm pháp luật, tuy hành vi có ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh của địa phương nhưng quá trình tố tụng cơ quan có thẩm quyền đã áp dụng biện pháp tạm giam

gần hai tháng là đủ nghiêm để giáo dục bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo là phù hợp.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4]. Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 193, các Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

[1]. Tuyên bố bị cáo LÊ NGỌC L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Xử phạt: Bị cáo LÊ NGỌC L 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo LÊ NGỌC L cho Ủy ban nhân dân xã Quảng T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Buộc bị cáo LÊ NGỌC L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS, DS huyện Nghi Xuân;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Quảng T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Huy Bình